

Bản án số: 37 /2021/ DS-ST

Ngày 16/8/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHAN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DAN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Diện và ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐST-DS ngày 02/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 30/7/2021 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Gia A, sinh năm 1958 – (Có mặt).

Địa chỉ: TDP Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Xuân H, sinh năm 1954 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/02/2021 và lời khai tiếp theo Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gia A trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 04/10/2016 bà H có vay của bà số tiền là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), khi vay bà H tự tay viết ký giấy biên nhận vay tiền cho bà, hai bên thống nhất thỏa thuận tiền lãi, thời hạn thống nhất khi nào gia đình bà cần tiền thì phải trả.

Tuy nhiên mặc dù từ năm 2018 đến nay gia đình bà đã đến đòi rất nhiều lần nhưng bà H vẫn không trả được đồng nợ nào.

Nay bà yêu cầu phía bà H phải thanh toán trả cho vợ chồng bà tổng số nợ gốc là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,75%/tháng kể từ thời điểm vay 04/10/2016 đến nay.

Trước phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Gia A vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và trình bày: Bà thừa nhận trong quá trình vay phía bà H có thanh toán trả cho bà được khoảng gần 20.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà thỏa thuận trừ số tiền lãi trên cho bà H vào số tiền lãi bà H phải trả cho bà vào năm 2017 và thời điểm bà yêu cầu bà H phải trả tiền lãi của số nợ gốc 310.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến nay và bà chỉ yêu cầu một mình bà H phải có trách nhiệm trả nợ vì bà cho bà H vay tiền cá nhân mà không liên quan gì đến chồng và các con của bà H.

- Tại bản tự khai ghi ngày 10/3/2021 bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà không có họ hàng gì với vợ chồng bà A, do làm ăn kinh tế nên bà có vay của bà A số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), toàn bộ số nợ trên là do tự mình bà đi vay cá nhân mà không liên quan gì đến chồng và con của bà và bà cũng không nói gì với chồng con. Quá trình vay bà đã thanh toán cho bà A được số tiền gốc khoảng 30.000.000 đồng. Do làm ăn kinh tế bị vỡ nợ nên bà chưa có điều kiện trả tiếp được cho bà A.

Nay phía vợ chồng bà A khởi kiện yêu cầu bà phải trả số nợ là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn, bà đề nghị Tòa án cho bà xin được trả dần tiền gốc cho bà A, còn bà xin không trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Gia A, ông Đào Xuân H với bà Nguyễn Thị H là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy

định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại các bản tự khai của cả hai bên thể hiện: Bà Nguyễn Thị H có viết và ký giấy biên nhận vay tiền của bà Nguyễn Thị Gia A vào ngày 04/10/2016 số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), trong giấy vay không hẹn thời hạn toán cũng không thỏa thuận về tiền lãi suất. Đến ngày 16/02/2021 bà A làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Theo quy định tại Điều 184 Bộ luật TTDS thì việc khởi kiện của bà A vẫn còn thời hiệu khởi kiện và mối quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự;

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gia A, Hội đồng xét xử thấy:

Tại giấy biên nhận vay tiền lập ngày 04/10/2016 bà Nguyễn Thị H có viết và ký nhận vay số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) của bà A, trong giấy không ghi lãi suất vay, không ghi thời hạn thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng do cả hai bên không thỏa thuận được với nhau nên bà A đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán trả cho vợ chồng bà tổng số nợ gốc là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng). Tại phiên tòa bà A yêu cầu bà H phải trả tiền lãi suất kể từ ngày 01/01/2018 đến nay.

[4.2] **Về các chứng cứ và lời khai cụ thể bị đơn:** Phía bà Nguyễn Thị H có bản tự khai thừa nhận việc bà vay nợ của bà Nguyễn Thị Gia A mục đích vay cá nhân không liên quan gì đến chồng, con. Bà H khai nhận đã thanh toán trả cho bà A số tiền gốc 30.000.000 đồng, tuy nhiên bà H không có tài liệu chứng cứ gì về việc thanh toán số tiền đó, cũng không khai đã thanh toán số nợ này vào thời điểm nào, do vậy HĐXX không có căn cứ để khấu trừ số tiền trên vào số nợ gốc mà bà H phải thanh toán trả cho bà A. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gia A thừa nhận bà H đã thanh toán trả tiền lãi cho bà được số tiền khoảng 20.000.000 đồng, bà thỏa thuận đối trừ số tiền lãi trên bằng cả năm 2016 mà bà H phải trả tiền lãi cho bà và số tiền lãi này bà cũng chấp nhận mức lãi suất 0,75%/tháng.

[4.3] Về các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập được và căn cứ pháp luật giải quyết:

Tòa án đã thông báo và lập biên bản ấn định thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với tất cả các bên đương sự. Tuy nhiên cả hai bên đương sự đều không xuất trình thêm cho Tòa án bất cứ tài liệu nào khác và tại phiên tòa hôm nay phía bà A đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc vay nợ giữa các bên là do các bên tự thỏa thuận với nhau về số tiền vay nợ và các thỏa thuận khác. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của vợ chồng bà A, ông H cần buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả

cho vợ chồng bà A, ông H tổng số tiền nợ gốc vay là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

Về tiền lãi suất: Mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền các bên không thỏa thuận về tiền lãi suất. Tuy nhiên qua lời khai của bà H thể hiện quá trình vay từ năm 2016 cho đến nay thì bà H mới chỉ thanh toán cho bà A tổng số tiền là 30.000.000 đồng gốc nhưng bà H lại không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bà đã trả được số tiền 30.000.000 đồng này, điều đó chứng tỏ giữa các bên đã có sự thỏa thuận miệng với nhau về thời hạn thanh toán cũng như khoản tiền lãi suất, nay bà A vẫn yêu cầu bà H phải trả tiền lãi suất. HĐXX xét thấy mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền các bên không có thỏa thuận về tiền lãi, tuy nhiên thời hạn vay tiền của bà H bắt đầu từ ngày 04/10/2016 cho đến nay như lời khai của bà H là mới chỉ thanh toán được khoản tiền 30.000.000 đồng song không có giấy tờ biên nhận gì, bà A thừa nhận có nhận của bà H khoản tiền lãi khoảng 20.000.000 đồng và tại phiên tòa bà A chấp nhận trừ khoản tiền bà H trả trên vào khoản lãi của hơn một năm mà bà H phải trả. Như vậy, việc thanh toán nợ như lời khai của hai bên chứng tỏ các bên mặc dù không thỏa thuận tiền lãi trong giấy vay nợ nhưng đã có sự thỏa thuận ngoài với nhau về cách tính lãi và việc trả tiền của bà H theo quy định của luật dân sự đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ chồng bà A, nay phía bà A, ông H yêu cầu được tính lãi và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Gia A thỏa thuận chấp nhận tính lãi với lãi suất 0,75%/tháng và thời điểm tính lãi kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay tiền, căn cứ vào nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 cần chấp nhận với yêu cầu trên của bà A là phù hợp.

Về thời điểm tính lãi: Bà A thống nhất thỏa thuận thời điểm tính tiền lãi được tính kể từ ngày 01/01/2018. Kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày mở phiên tòa 16/8/2021 cụ thể sau: $310.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 3 \text{ năm } 7 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 101.137.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 411.137.000 đồng (Bốn trăm mười một triệu, một trăm ba bảy ngàn đồng).

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án; áp dụng điều 357 và điều 468 BLDS.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà A, ông H được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí do sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn anh bà Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí do sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gia A đối với bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Gia A, ông Đào Xuân H số tiền gốc vay còn nợ là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) và tiền lãi suất là 101.137.000 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 411.137.000 đồng (Bốn trăm mười một triệu, một trăm ba bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 20.445.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu
- Các đương sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng.